

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2016

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH SỐ LIỆU GIỮA BCTC QUÝ IV NĂM 2015 CÔNG TY
LẬP VỚI BCTC QUA KIỂM TOÁN NĂM 2015****Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

- Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE)

Công ty CPTM & KTKS Dương Hiếu mã chứng khoán DHM trân trọng gửi tới Ủy ban CK Nhà nước và Quý Sở lời chào trân trọng nhất!

- Căn cứ vào thông tư số 155/2015 - BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán .

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán - tư vấn Đất Việt ngày 24 tháng 03 năm 2016 có một số chỉ tiêu phát sinh chênh lệch so với báo cáo tài chính quý IV năm 2015 của Công ty CPTM & khai thác khoáng sản Dương Hiếu lập ngày 19 tháng 01 năm 2016, công ty chúng tôi xin giải trình như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BCTC QUÝ IV/2015	SỐ LIỆU BCTC KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	GIẢI TRÌNH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	508,137,476,853	476,064,272,853	(32,073,204,000)	- Doanh thu giảm là do báo cáo quý IV chưa loại trừ khoản doanh thu nội bộ giữa các Chi nhánh trong công ty
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	507,797,913,504	475,724,709,504	(32,073,204,000)	- Doanh thu thuần giảm là do báo cáo quý IV chưa loại trừ khoản doanh thu nội bộ giữa các Chi nhánh trong công ty
4. Giá vốn hàng bán	483,734,714,514	453,720,967,545	(30,013,746,969)	- Giá vốn giảm do khoản loại trừ giá vốn trong nội bộ giữa các chi nhánh là: 32.073.204.000 đồng; - Chưa trích lập khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho là: 2.042.832.447 đồng; - Do lỗi phần mềm chạy thiếu giá vốn là: 21.026.584 đồng

5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24,063,198,990	22,003,741,959	(2,059,457,031)	- Lợi nhuận gộp giảm do ảnh hưởng điều chỉnh tăng giảm từ các chỉ tiêu trên.
7. Chi phí tài chính	3,280,490,582	3,697,195,417	416,704,835	-Khoản chi phí tài chính tăng do chưa trích lập khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính là: 340.959.180 đồng - Do kế toán chưa xác định khoản lãi vay phải trả đến ngày 31/12/2015 là: 75.745.655 đồng
- Trong đó: Chi phí lãi vay	2,959,962,786	3,169,520,636	209,557,850	- Do kế toán sơ xuất tổng hợp sai chi tiết tài khoản
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,525,708,474	10,151,091,433	625,382,959	- Chi phí quản lý tăng do : + Điều chỉnh khoản chi phí nghỉ mát cho người lao động là: 501.156.364 đồng vào chi phí được trừ khi quyết toán thuế TNDN. + Điều chỉnh khoản thuế GTGT không được khấu trừ theo BB thanh tra thuế vào chi phí trong năm là: 122.226.589 đồng. + Điều chỉnh bổ sung thêm khấu hao tài sản tính thiếu là: 2.000.006 đồng
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,590,503,882	6,488,959,057	(3,101,544,825)	- Lợi nhuận từ HĐSXKD giảm Do điều chỉnh các khoản doanh thu, giá vốn, và chi phí như trên
11. Thu nhập khác	1,033,405,664	1,195,442,498	162,036,834	- Thu nhập khác tăng do điều chỉnh hạch toán lại cho đúng quy định khoản chi phí bị loại trừ theo BB thanh tra của cơ quan thuế
12. Chi phí khác	476,040,941	650,823,438	174,782,497	- Chi phí khác tăng do điều chỉnh hạch toán lại khoản chi phí bị loại trừ theo BB thanh tra của cơ quan thuế
13. Lợi nhuận khác	557,364,723	544,619,060	(12,745,663)	- Do điều chỉnh các khoản thu nhập khác và chi phí khác theo BB thanh tra thuế
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10,147,868,605	7,033,578,117	(3,114,290,488)	- Chỉ tiêu này giảm do chịu ảnh hưởng của việc điều chỉnh tăng giảm từ các Chỉ tiêu trên

15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	2,337,260,100	1,789,185,539	(548,074,561)	- Chỉ tiêu này giảm do: + Điều chỉnh tăng thuế TNDN năm trước phải nộp theo BB thanh tra thuế là: 134.265.300 đồng. + Điều chỉnh giảm : 682.339.861 đồng do giảm lợi nhuận trước thuế.
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,810,608,505	5,244,392,578	(2,566,215,927)	- Chỉ tiêu này giảm do chịu ảnh hưởng điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế và chi phí thuế TNDN hiện hành

II. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN KẾ TOÁN NĂM 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BCTC QUÝ 4/2015	SỐ LIỆU BCTC KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH	GIẢI TRÌNH
A. PHẦN TÀI SẢN				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn				
6. Phải thu ngắn hạn khác	1,154,645,200	1,156,841,425	2,196,225	- Do kiểm toán phân loại lại khoản phải trả khác
IV. Hàng tồn kho				
1. Hàng tồn kho	76,472,043,052	76,465,235,645	(6,807,407)	- Do phần mềm tính sai giá trung bình hàng tồn kho là: 6.807.407 đồng
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2,042,832,447)	(2,042,832,447)	- Do bổ sung khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng quặng sắt tồn kho
B. Tài sản dài hạn				
II. Tài sản cố định				
1. Tài sản cố định hữu hình	10,495,166,597	10,481,148,414	(14,018,183)	- Do bổ sung số trích khấu hao tài sản cố định tính thiếu
- Giá trị hao mòn lũy kế	(7,191,693,637)	(7,205,711,820)	(14,018,183)	- Do bổ sung số trích khấu hao tài sản cố định tính thiếu
V. Đầu tư tài chính dài hạn				
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	100,000,000,000	90,000,000,000	(10,000,000,000)	- Do kiểm toán phân loại lại các khoản đầu tư tài chính đúng tính chất
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	505,000,000	10,505,000,000	10,000,000,000	- Do kiểm toán phân loại lại các khoản đầu tư tài chính đúng tính chất

4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	0	(340,959,180)	(340,959,180)	- Do điều chỉnh bổ sung khoản trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính
VI. Tài sản dài hạn khác				
1. Chi phí trả trước dài hạn	1,639,410,420	1,010,933,831	(628,476,589)	- Chi phí trả trước giảm do điều chỉnh theo biên bản thanh tra thuế: + Điều chỉnh giảm chi phí lãi vay bị loại trừ: 506.250.000 đồng. + Điều chỉnh giảm khoản thuế GTGT không đủ điều kiện khấu trừ: 122.226.589 đồng
PHẦN NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả				
I. Nợ ngắn hạn				
1. Phải trả ngắn hạn người bán	4,034,321,522	4,032,120,522	(2,201,000)	- Do sơ xuất kế toán cộng sai số học
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	4,769,448,347	4,354,220,017	(415,228,330)	- Do điều chỉnh giảm khoản thuế TNDN hiện hành là: 148.116.799 đồng. Do điều chỉnh khoản tiền phạt theo BB thanh tra thuế đúng tính chất tài khoản là: 267.111.531 đồng
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	540,000,000	615,745,655	75,745,655	- Do kiểm toán bổ sung thêm chi phí lãi vay phải trả đến 31/12/2015
9. Phải trả ngắn hạn khác	267,555,481	2,640,175	(264,915,306)	- Do phân loại lại khoản phải thu khác là: 2.196.225 đồng. - Do phân loại lại khoản tiền phạt theo BB thanh tra thuế là: 267.111.531 đồng
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2,831,776,549	3,332,425,305	500,648,756	- Do điều chỉnh khoản chi phí thăm qua nghỉ mát trong năm vào chi phí được trừ khi quyết toán thuế TNDN là: 501.156.364 đồng. - Do kế toán trích lập quỹ theo tờ trình Đại hội cổ đông năm 2015 sai số học là: 507.608 đồng
B. Vốn chủ sở hữu				
I. Vốn chủ sở hữu				

8. Quỹ đầu tư phát triển	25,284,184,276	25,282,407,648	(1,776,628)	- Do kế toán sơ xuất trích lập sai số học so với tờ trình Đại hội cổ đông năm 2015.
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20,859,482,098	17,936,311,370	(2,923,170,728)	-Do điều chỉnh tăng, giảm Doanh thu và chi phí trong năm như trên.

Trên đây là nội dung giải trình số liệu chênh lệch giữa BCTC quý IV/2015 của Công ty CP TM & khai thác khoáng sản Dương Hiếu lập với BCTC của công ty kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn ./.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thanh Cường

